

Gò Vấp, ngày 28 tháng 4 năm 2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP 12 PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban Chấp hành trung ương; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025;

Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân quận xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 trên địa bàn quận Gò Vấp như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp

xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Thực hiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; đối chiếu với tiêu chuẩn của đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các số liệu thống kê tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024; thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện sắp xếp đối với 12 phường trên địa bàn quận Gò Vấp.

Qua rà soát, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời giải quyết các bất cập trong quản lý địa giới hành chính; cùng các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân quận đề nghị sắp xếp 12/12 đơn vị hành chính cấp xã thành 06 đơn vị hành chính cấp xã.

Việc sắp xếp 12 phường trên địa bàn quận để thực hiện theo đúng quan điểm chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn của Thành phố; với mục tiêu mở rộng quy mô, không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; đồng thời góp phần giải quyết các vấn đề còn bất cập trong công tác quản lý địa giới hành chính, tạo lập cơ sở pháp lý cho công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn; gắn kết với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Ngoài ra, việc sắp xếp 12 phường là cần thiết, đảm bảo phù hợp với các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, tập quán, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của các đơn vị hành chính có liên quan; đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, Nghị quyết của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kế hoạch của Chính phủ; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp đều cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng theo quy định và được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân đồng tình ủng hộ.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP

I. Về lịch sử hình thành các địa danh: Trước tháng 5/1957, Gò Vấp là một quận của tỉnh Gia Định và có 10 xã, trong đó có xã đô thị là Hạnh Thông, An Nhơn, Thông Tây Hội và 5 xã nông thôn là An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Thạnh Lộc, Nhị Bình và Bình Mỹ A.

Sau ngày 30/4/1975, Gò Vấp là một quận của Thành phố Sài Gòn – Gia Định. Đến ngày 09 tháng 5 năm 1976, quận Gò Vấp tái lập trên cơ sở sáp nhập quận Thông Tây Hội và quận Hạnh Thông cũ. Đến tháng 7/1976, sau khi Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết đổi tên thành phố Sài Gòn – Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh, quận Gò Vấp trở thành quận của Thành phố Hồ Chí Minh. **Địa bàn của quận Gò Vấp lúc này chỉ còn lại phần đất của 3 xã là: Hạnh Thông¹, An Nhơn và Thông Tây Hội;** hai xã Thạnh Mỹ Tây và Bình Hoà được tách ra để thành lập quận Bình Thạnh; xã Bình Mỹ A cắt về huyện Củ Chi; các xã Nhị Bình, Thạnh Lộc, An Phú Đông và Tân Thới Hiệp cắt về huyện Hóc Môn. Trên cơ sở đất đai và dân số của 3 xã Hạnh Thông, An Nhơn và Thông Tây Hội được chia thành 17 phường mang số từ 1 đến 17. Như vậy đến tháng 7/1976, quận Gò Vấp trở thành một trong những quận ven của Thành phố Hồ Chí Minh **với 17 phường.**

- Ngày 26 tháng 8 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 147-HĐBT điều chỉnh địa giới hành chính, sáp nhập một số phường thuộc các quận Gò Vấp từ 17 phường còn 12 phường.

- Đến tháng 01/2007, thực hiện Nghị định số 143/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính tách ra một số phường của quận có đông dân số, **có thêm 4 phường mới.** Từ tháng 01 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, quận Gò Vấp có 16 phường mang số 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17².

- Sau sắp xếp ngày 01 tháng 01 năm 2025, quận Gò Vấp từ 16 phường còn 12 phường gồm Phường 1, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, giảm 4 phường; trong đó có 11 phường đạt dân số từ 50.000 dân trở lên (trừ Phường 6) **với quy mô dân số là 717.090 người**, trong đó thường trú là 472.428 người và tạm trú là 244.662 người; **diện tích 19.75 km².**

¹ Tên gọi ban đầu là Hạnh Thông xã, về sau tên gọi trại thành Hạnh Thông xã (ghi nhận từ Sổ bộ hộ tịch của quận Gò Vấp lưu trữ thông tin hộ tịch của Nhân dân từ năm 1954 đến nay, ban đầu ghi là Hạnh Thông xã, về sau gọi là Hạnh Thông xã).

² Số lượng Khu phố: 306

- Hiện tại, có 12/12 phường đạt chuẩn về quy mô dân số (đạt 166% so với tiêu chuẩn³) và 12/12 phường chưa đạt về quy mô diện tích.

Ủy ban nhân dân quận: có 10 cơ quan chuyên môn⁴ và 70 đơn vị sự nghiệp công lập. Trên địa bàn quận có các trục đường giao thông chính như: Quang Trung, Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Kiệm, Nguyễn Văn Nghi, Phạm Văn Chiêu, Phan Huy Ích, Nguyễn Văn Khôi v.v; đặc biệt là tuyến đường Phạm Văn Đồng là tuyến giao thông quan trọng vào Sân bay Tân Sơn Nhất; đường Tân Sơn thuộc vành đai Sân bay Tân Sơn Nhất; đường Nguyễn Oanh là cửa ngõ giao thông từ các tỉnh Quốc lộ 1A qua địa bàn quận vào Thành phố và các trục giao thông kết nối quận với các địa phương. Tổng diện tích đất tự nhiên toàn quận chiếm gần 13,9% diện tích các quận nội thành và chiếm gần 1% tổng diện tích toàn thành phố.

II. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Năm 2024 Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố giao biên chế, cụ thể 16 phường:

+ Giao 96 cán bộ, 265 công chức và 281 người hoạt động không chuyên trách. Trong đó, đối với 8 phường không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính⁵ thì số cán bộ giao là 48 người, công chức là 145 người và 169 người hoạt động không chuyên trách; 08 phường sẽ thực hiện sáp nhập thì số giao như sau: cán bộ: 48 người, công chức 120 người, người hoạt động không chuyên trách là 112 người.

- Năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố giao biên chế cho 04 phường mới hình thành trên cơ sở sắp xếp 08 đơn vị hành chính phường như sau (Số lượng biên chế cán bộ, công chức của ĐVHC cấp cơ sở mới sau sắp xếp được giữ nguyên trên cơ sở cộng gộp số lượng cán bộ, công chức cấp xã trước sắp xếp). Cụ thể: Giao 28 cán bộ, 98 công chức, 107 người hoạt động không chuyên trách (đối với 04 phường mới)

Như vậy, tổng biên chế giao của 12 phường hiện nay trên địa bàn như sau: $48+28=76$ cán bộ, $145+98=243$ công chức, $169+107=276$ người hoạt động không chuyên trách.

- Tổng số có mặt đến thời điểm ngày **08 tháng 4 năm 2025** là: **71 cán bộ, 214 công chức và 219 người hoạt động không chuyên trách. Tổng cộng: 504 người.**

Phần III PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP 12 PHƯỜNG

³ Quy mô dân số: 15.000 dân/phường và Diện tích 15km²/phường

⁴ Ngày 01 tháng 3 năm 2025: Thực hiện sắp xếp 12 cơ quan chuyên môn trực thuộc quận thành 10 cơ quan chuyên môn trực thuộc quận (Giải tán Phòng Kinh tế và Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận); Thay đổi tên gọi của 02 cơ quan chuyên môn gồm phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa – Khoa học và Thông tin; Có một số cơ quan chuyên môn thay đổi, bổ sung thêm một số chức năng nhiệm vụ.

⁵ Giao theo giai đoạn 2024-2026

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập 06 phường trên tổng số 12 phường trên địa bàn quận Gò Vấp, nhập nguyên trạng 02 phường, hình thành 01 phường mới.

a) Kết quả sau sắp xếp

(1)- Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3, quận Gò Vấp thành một đơn vị hành chính mới, đặt tên là phường Hạnh Thông, có 40 cơ sở tôn giáo⁶, di tích lịch sử gắn liền là Đình Hạnh Thông⁷, Tịnh xá Ngọc Phương, chùa Trường Thọ.

Phường Hạnh Thông có diện tích tự nhiên là 3,37 km², quy mô dân số là 128.865 người (đạt tỉ lệ 429,55% so với tiêu chuẩn).

Phường Hạnh Thông giáp phường An Nhơn, phường Bình Lợi Trung, phường Đức Nhuận, phường Xuân Hòa, phường Tân Sơn.

Trụ sở: chọn trụ sở Ủy ban nhân dân phường 1 bố trí Đảng ủy - HĐND - UBNDTQVN, địa chỉ: 306 Nguyễn Văn Nghi, phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chọn trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3 bố trí Ủy ban nhân dân phường, địa chỉ: 23 Nguyễn Thái Sơn, Phường 3, Gò Vấp, Hồ Chí Minh.

- Dự kiến trên địa bàn phường có 7 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 79 chi bộ trực thuộc, 3094 đảng viên.

- Số lượng Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quận: 18 trường hợp⁸.

(2) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 và Phường 6, quận Gò Vấp thành một đơn vị hành chính mới, đặt tên là phường An Nhơn, có 17 cơ sở tôn giáo⁹, di tích lịch sử gắn liền là Đình An Nhơn¹⁰.

Phường An Nhơn có diện tích tự nhiên là 3,23 km², quy mô dân số là 111.498 người (đạt tỉ lệ 371,66% so với tiêu chuẩn).

Phường An Nhơn giáp phường Hạnh Thông, phường Gò Vấp, phường An Phú Đông, phường Bình Lợi Trung.

Trụ sở: chọn trụ sở Ủy ban nhân dân phường 5 bố trí Đảng ủy - HĐND - UBND - UBNDTQVN, địa chỉ: 394 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, Gò Vấp, Hồ Chí Minh.

⁶ Trong đó có 8 điểm nhóm và 4 dòng tu.

⁷ Căn cứ lịch sử lập thôn Hạnh Thông cho thấy thôn được hình thành rất sớm khoảng năm 1698. Đình Hạnh Thông tạo dựng khoảng năm 1816.

⁸ Giáo dục: 15 Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; Y tế: 0 đơn vị; Văn hóa: 0; Đơn vị khác: 03 đơn vị (02 Chợ và 01 BQLDA)

⁹ Trong đó có 4 điểm nhóm và 5 dòng tu.

¹⁰ Đình được tạo lập năm 1802 vào thời kỳ Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi Vua, được Vua Tự Đức phong sắc năm 1852 mang ý nghĩa "Đại càn Quốc gia Nam Hải Tứ vị Thánh Nương Vương".

- Dự kiến trên địa bàn phường có 7 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 67 chi bộ trực thuộc, 1832 Đảng viên.

- Số lượng Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quận: 07 đơn vị¹¹.
- Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: 01 đơn vị (Hội Chữ thập đỏ quận)

(3) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10 và Phường 17, quận Gò Vấp thành một đơn vị hành chính mới, đặt tên là phường Gò Vấp, có 17 cơ sở tôn giáo¹².

Phường Gò Vấp có diện tích tự nhiên là 2,81 km², quy mô dân số là 110.850 người (đạt tỉ lệ 369,5% so với tiêu chuẩn).

Phường Gò Vấp giáp phường Hạnh Thông, phường An Nhơn, phường Thông Tây Hội, phường An Hội Đông và phường Tân Sơn.

Trụ sở: chọn trụ sở Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp bố trí Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN, bố trí Công an và Quân sự và Kho lưu trữ, địa chỉ: 332 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dự kiến trên địa bàn phường có 6 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 63 chi bộ trực thuộc, 2448 Đảng viên

- Số lượng Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quận: 8 đơn vị¹³.

(4) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 và Phường 11, quận Gò Vấp thành một đơn vị hành chính mới, đặt tên là phường Thông Tây Hội, có 26 cơ sở tôn giáo¹⁴, có di tích lịch sử Đình Thông Tây Hội.

Phường Thông Tây Hội có diện tích tự nhiên là 3,24 km², quy mô dân số là 121.192 người (đạt tỉ lệ 403,97% so với tiêu chuẩn).

Phường Thông Tây Hội giáp phường An Hội Tây, phường Gò Vấp, phường An Hội Đông và phường Tân Sơn.

Trụ sở: chọn trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8 bố trí Đảng ủy - HĐND - UBMTTQVN, địa chỉ: 175 Cây Trâm, Phường 8, Gò Vấp; chọn trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 11 bố trí Ủy ban nhân dân phường mới, địa chỉ: 563 Quang Trung, Phường 11, Gò Vấp.

- Dự kiến trên địa bàn phường có 6 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 77 chi bộ trực thuộc, 2350 Đảng viên.

- Số lượng Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quận: 12 đơn vị¹⁵

¹¹ Giáo dục: 07 Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

¹² Trong đó có 01 điểm nhóm và 03 dòng tu.

¹³ Giáo dục: 6 Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; Đơn vị khác: 02 đơn vị (1 chợ, 1 Ban)

¹⁴ Trong đó có 5 điểm nhóm và 1 dòng tu;

¹⁵ Giáo dục: 11 Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; Đơn vị khác: 01 đơn vị Chợ

(5) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12 và Phường 14, quận Gò Vấp thành một đơn vị hành chính mới, đặt tên là phường An Hội Tây, có 16 cơ sở tôn giáo¹⁶, có di tích lịch sử Đình An Hội.

Phường An Hội Tây có diện tích tự nhiên là 3,79 km², quy mô dân số là 121.004 người (đạt tỉ lệ 403,34% so với tiêu chuẩn).

Phường An Hội Tây giáp phường Thông Tây Hội, phường An Hội Đông, phường Đông Hưng Thuận, phường Tân Thới Hiệp, phường Thới An và phường Tân Sơn.

Trụ sở: chọn trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 14 bố trí Đảng ủy - HĐND - UBND- UBMTTQVN, địa chỉ: 397 Phan Huy Ích, Phường 14, Gò Vấp.

- Dự kiến trên địa bàn phường có 5 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 72 chi bộ trực thuộc, 1847 Đảng viên.

- Số lượng Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quận: 7 đơn vị¹⁷.

(6) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 và Phường 16, quận Gò Vấp thành một đơn vị hành chính mới, đặt tên là phường An Hội Đông, có 38 cơ sở tôn giáo.

Phường An Hội Đông có diện tích tự nhiên là 3,29 km², quy mô dân số là 113.681 người (đạt tỉ lệ 378,93% so với tiêu chuẩn).

Phường An Hội Đông giáp phường An Hội Tây, phường Thông Tây Hội, phường Gò Vấp, phường Thới An và phường An Phú Đông.

Trụ sở: chọn trụ sở Trung tâm Chính trị quận bố trí Đảng ủy - HĐND - UBMTTQVN, địa chỉ: 330 Thống Nhất, Phường 16, Quận Gò Vấp; chọn trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 16 bố trí Ủy ban nhân dân phường mới, địa chỉ: 328 Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp.

- Dự kiến trên địa bàn phường có 7 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 73 chi bộ trực thuộc, 1435 Đảng viên.

- Số lượng Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quận: 19 đơn vị¹⁸.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc sắp xếp 12 phường là cần thiết, đảm bảo phù hợp với các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, tập quán, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của các đơn vị hành chính có liên quan; đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kế hoạch của Chính phủ; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

¹⁶ Trong đó có 02 điểm nhóm và 3 dòng tu;

¹⁷ Giáo dục: 07 Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

¹⁸ Giáo dục: 15 Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Giáo dục khác (Trường Trung cấp nghề Quang Trung, TT GDNN-GDTX); Y tế: 0 đơn vị; Đơn vị khác: 1 đơn vị Chợ

- Vào ngày 01 tháng 01 năm 2025, Gò Vấp thực hiện sắp xếp **16 phường còn 12 phường** gồm Phường 1, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17 (giảm 4 phường, tỷ lệ giảm 25% so với tổng số ban đầu). Do đó, khi thực hiện chủ trương giảm từ 60 đến 70% tỷ lệ số lượng đơn vị hành chính trong tổng số đơn vị hành chính của Thành phố, quận Gò Vấp tiếp tục giảm 06 phường, hình thành 06 phường trong tổng số 12 phường hiện hữu.

- **Nguồn gốc lịch sử hình thành địa danh Hanh Thông (Hạnh Thông), Gò Vấp, Thông Tây Hội, An Hội.**

Địa danh Gò Vấp thuộc địa phận Hanh Thông Xã, tổng Bình Trị Thượng, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định¹⁹. Đồng thời, cũng có nguồn tư liệu khác ghi nhận về địa danh Hanh Thông (Hạnh Thông Tây, Thông Tây Hội): Làng Hạnh Thông Tây được tách ra từ làng Hạnh Thông (một trong những làng ra đời từ rất sớm – năm 1698). Hạnh Thông thôn - Hạnh Thông Tây thôn - An Hội thôn - thuộc tổng Bình Trị, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình.

Nguồn gốc lịch sử hành chính của xã Hanh Thông Xã; xã Hạnh Thông, xã Thông Tây Hội.

Địa danh Hanh Thông Xã được hình thành trong thời kỳ Pháp thuộc và thời kỳ chính quyền chế độ cũ (Việt Nam Cộng Hòa), trải qua nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính và về mặt quản lý, tồn tại cho đến ngày 29 tháng 4 năm 1975.

Sau khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tiếp quản Đô thành Sài Gòn và các vùng lân cận vào ngày 30 tháng 04 năm 1975, ngày 3 tháng 05 năm 1975 Thành Phố Sài Gòn - Gia Định được thành lập. Theo Nghị quyết ngày 9 tháng 05 năm 1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Lao động Việt Nam Thành phố Sài Gòn - Gia Định, thành phố hình thành trên cơ sở sáp nhập các đơn vị hành chính thời chính quyền chế độ cũ. Theo đó, Thành phố Sài Gòn - Gia Định mới lập được tổ chức lại thành 18 quận và 5 huyện, trong đó: Bảy xã "đô thị hóa" của tỉnh Gia Định (cũ) được nâng thành quận, bao gồm **Hạnh Thông** (*xã Hanh Thông Xã thuộc quận Gò Vấp cũ*) và **Thông Tây Hội** (*gồm cả xã An Nhơn Xã thuộc quận Gò Vấp cũ*).

¹⁹ Theo Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức thì vào triều Gia Long, năm 1818, vùng đất mang tên Gò Vấp rộng lớn nằm trong địa phận các tổng Bình Trị và Dương Hòa thuộc huyện Bình Dương. Năm 1836, khi Nhà Nguyễn đặc diên và lập bạ cho toàn bộ lục tỉnh Nam Kỳ thì vùng đất Gò Vấp thuộc tổng Bình Trị Hạ, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định. Theo Bản đồ Sài Gòn - Gia Định đầu tiên do Trần Văn Học lập năm 1815 (được nhà sử học Nguyễn Đình Đầu giới thiệu và minh họa tại buổi báo cáo về "Vai trò khoa học và kỹ thuật của Trần Văn Học trong lịch sử 300 năm thành phố" do liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật thành phố tổ chức vào ngày 23 tháng 4 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Xã Hạnh Thông Tây có thể ra đời rất sớm cùng với sự ra đời và tồn tại của làng xã. Tên Thông Tây Hội là do ghép từ hai làng Hạnh Thông Tây và An Hội khi hai làng sáp nhập làm một (năm 1944). Trên địa bàn có Thần Đình Thông Tây Hội, trước năm 1944 có tên đình làng Hạnh Thông Tây là một ngôi đình cổ ở Gò Vấp. Đình được xây dựng vào khoảng năm 1679, ngày nay đình còn được biết tới như là ngôi đình cổ nhất của vùng đất Gia Định xưa và của cả miền đất phương Nam còn tồn tại. Khi sáp nhập hai làng thì đình làng Hạnh Thông Tây được chọn làm đình chung và từ đó được đổi tên thành đình Thông Tây Hội.

Ngày 20 tháng 05 năm 1976 tổ chức hành chánh thành phố Sài Gòn - Gia Định được sắp xếp lần hai (theo Quyết định số 300/UB và Quyết định số 301/UB ngày 20/05/1976 của Ủy ban Nhân dân Cách mạng Thành phố Sài Gòn - Gia Định), 18 quận nội thành được chuyển thành 12 quận mới. Trong đó: Quận Gò Vấp (sáp nhập hai quận Hạnh Thông và Thông Tây Hội cũ), thành lập 17 Phường từ các Ấp của Xã Hạnh Thông, Xã Thông Tây Hội, Xã An Nhơn.

Về lý do chọn, đặt tên Phường Hạnh Thông, An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Đông và An Hội Tây.

Dựa trên những hướng dẫn, nguyên tắc và chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, Quận Gò Vấp đã chủ trương lựa chọn những tên gọi địa danh, di tích gắn liền với truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, truyền thống lịch sử cách mạng, mang đậm nét đặc trưng của địa phương, được sự ủng hộ và đồng thuận cao trong Nhân dân.

Hạnh Thông, An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Tây và An Hội Đông²⁰ là những tên gọi vừa lưu giữ lại được những giá trị lịch sử truyền thống của vùng đất Gò Vấp xưa, vừa kế thừa và phát huy thành quả lịch sử đấu tranh Cách mạng của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân Thành phố nói chung, Nhân dân quận Gò Vấp nói riêng. Tóm lại, các địa danh trên có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, với truyền thống Cách mạng hào hùng, có những di tích lịch sử - văn hóa được Nhà nước công nhận, các địa chỉ đỏ, có ảnh hưởng rộng lớn cả về không gian địa lý lẫn đời sống văn hóa - xã hội.

Tóm lại, mỗi phường hình thành mới đều gắn liền với các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, với truyền thống Cách mạng hào hùng, những di tích lịch sử - văn hóa. Cụ thể Phường 1 và phường 3 gộp lại thành Phường Hạnh Thông, khu vực này có Đình Hạnh Thông; Phường 5 và 6 hình thành Phường An Nhơn, khu vực này có Đình An Nhơn; Phường 8 và 11 hình thành Phường Thông Tây Hội, có đình Thông Tây Hội; Phường 10 và 17 hình thành Phường Gò Vấp (địa danh Gò Vấp trên một nền rộng lớn toàn khu vực, kéo giáp gần Bình Dương); Phường 12 và 14 hình thành Phường An Hội Tây; Phường 15 và 16 hình thành Phường An Hội Đông, trên nền đất phường 12, 14, 15, 16 trước đây là khu vực An Hội có đình An Hội.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP ĐVHC CẤP XÃ

Thực hiện Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-

²⁰ Thống nhất phương án sắp xếp, tổ chức lại 12 phường còn lại 6 phường với một số tên gọi Gò Vấp Bắc, An Nhơn Tây, Xóm Mới dự kiến đặt tên.... Tuy nhiên, một số điểm khó sắp xếp địa giới hành chính phù hợp các tên gọi mới về mặt không gian địa lý, các di tích theo tên gọi của phường như: Đình Hạnh Thông có vị trí gần sát chợ Gò Vấp; Đình Thông Tây Hội có vị trí gần với Đình An Hội; hoặc tên gọi An Nhơn Tây trùng lặp với Huyện Củ Chi. Địa danh Xóm Mới được hình thành giữa những năm 1950, mang đậm nét đặc trưng, văn hóa của cộng đồng đồng bào miền Bắc di cư vào Nam sau Hiệp định Geneve năm 1954, phần lớn các cơ sở Tôn giáo thuộc Giáo hạt Xóm Mới được xây dựng ở đây. Bên cạnh đó, các địa danh như Hạnh Thông, An Nhơn, Thông Tây Hội, An Hội đều có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, với truyền thống Cách mạng hào hùng, có những di tích lịch sử - văn hóa được Nhà nước công nhận, các địa chỉ đỏ, có ảnh hưởng rộng lớn cả về không gian địa lý lẫn đời sống văn hóa - xã hội. Qua phân tích nhiều yếu tố trên, thống nhất chọn tên Phường An Hội Tây (phường 12, phường 14) và Phường An Hội Đông (phường 15, phường 16).

2025, ngày 01 tháng 01 năm 2025, Gò Vấp thực hiện sắp xếp 16 phường còn 12 phường gồm Phường 1, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17 (giảm 4 phường, tỷ lệ giảm 25% so với tổng số ban đầu).

Tiếp tục thực hiện chủ trương theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Gò Vấp đề xuất giảm từ 60 đến 70% tỷ lệ số lượng đơn vị hành chính trong tổng số đơn vị hành chính của Thành phố; do đó quận Gò Vấp tiếp tục giảm 06 phường, hình thành 06 phường trong tổng số 12 phường hiện hữu.

Kết quả: 06 phường mới như sau

+ Phường Hành Thiện: có diện tích tự nhiên là 3,37 km², quy mô dân số là 128.865 người, nhập nguyên trạng Phường 1 và 3.

+ Phường An Nhơn: diện tích là 3,23 km², quy mô dân số 111.498 người nhập nguyên trạng Phường 5 và 6.

+ Phường Gò Vấp: diện tích là 2,81 km² và quy mô dân số 110.850 người, nhập nguyên trạng Phường 10 và 17.

+ Phường Tây Hội: diện tích là 3,24 km² và quy mô dân số 121.192 người, nhập nguyên trạng Phường 8 và 11.

+ Phường An Hội Tây: diện tích là 3,79 km² và quy mô dân số 121.004 người, nhập nguyên trạng Phường 12 và 14.

+ Phường An Hội Đông: diện tích là 3,29 km² và quy mô dân số 123.681 người, nhập nguyên trạng Phường 15 và 16.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỘ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP DVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp DVHC

Thực hiện chỉ đạo tại Kết luận 127 – KL/TW năm 2025: “Nghiên cứu định hướng sắp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sắp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Việc nghiên cứu phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sắc, cầu thị, sát đúng với tình hình thực tiễn; khác phục triệt để chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, tổ chức trung gian công kênh; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, năng cao vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.”

... “ Đối với cấp xã cần xác định rõ mô hình chính quyền địa phương cấp xã đối với khu vực đô thị, quy mô dân số, diện tích, lịch sử, văn hóa, các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo ”.

Nay Ủy ban nhân dân quận trình mô hình chính quyền địa phương cấp xã như sau (thống nhất chung mô hình của Thành phố):

Tên gọi chung là chính quyền địa phương cấp xã: đơn vị hành chính cụ thể. Về tên gọi cụ thể (Thành phố, quận, huyện, thị xã, xã, thị trấn, xã đảo) do địa phương lựa chọn tùy thuộc vào khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, đồng bằng, hải đảo, quy mô dân số, diện tích, lịch sử, văn hóa, các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo. Chính quyền địa phương ở cấp xã chịu sự chỉ đạo, giám sát, quản lý của cấp tỉnh.

- Mô hình chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp là cấp chính quyền địa phương gồm có: **Hội đồng nhân dân** và **Ủy ban nhân dân phường** thuộc Thành phố, **không còn tổ chức cấp huyện**;

- Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số. Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể kết hợp với đề cao trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân cấp xã gồm 02 Ban: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế Xã hội

- Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

- Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Ủy ban nhân dân phường thành lập tối đa 04 phòng và tương đương phù hợp với đặc điểm đô thị Thành phố gồm: (1) Văn phòng HĐND và UBND, (2) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, (3) Phòng Văn hóa – Xã hội, (4) Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

- Chuyển 100% biên chế quận hiện có để bố trí biên chế 06 phường mới hình thành, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị quận hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại 06 phường mới.

- Ban hành Quyết định điều động công chức đến Phường mới sau khi có Quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh (trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025).

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở phường hiện nay. **Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.** Giao Ủy ban nhân dân phường mới xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại Khu phố và thực hiện chính sách, chế độ các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

- Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của **12 phường** hiện nay có mặt như sau: 71 cán bộ, 214 công chức (*trong đó công chức lãnh đạo, quản lý là 44 người*), 219 người hoạt động không chuyên trách. Tổng cộng: **504 người**.

STT	Phường	Số lượng CB,CC, NHDKCT được giao năm 2025			Số lượng CB,CC, NHDKCT có mặt tính đến ngày 01/4/2025			Số lượng chưa bố trí so với số giao năm 2025		
		Cán bộ	Công chức	NHD KCT	Cán bộ	Công chức	NHD KCT	Cán bộ	Công chức	NHD KCT
1	Phường 1	8	26	29	20	20	22	0	6	7
2	Phường 3	6	19	22	19	19	16	1	0	6
3	Phường 5	6	18	21	18	18	18	1	0	3
4	Phường 6	6	16	19	16	16	19	1	0	0
5	Phường 8	7	24	26	20	20	22	0	4	4
6	Phường 10	6	19	22	17	17	16	0	2	6
7	Phường 11	6	18	21	16	16	15	1	2	6
8	Phường 12	6	19	22	17	17	17	0	2	5
9	Phường 14	6	24	26	19	19	20	0	5	6
10	Phường 15	7	24	26	19	19	20	0	5	6
11	Phường	6	18	21	17	17	16	0	1	5

	16									
12	Phường 17	6	18	21	16	16	18	1	2	3
Tổng cộng		76	243	276	<u>71</u>	<u>214</u>	<u>219</u>	5	29	57

- **Số lượng công chức của 10 Cơ quan chuyên môn là 222 người²¹ (trong đó có 31 công chức lãnh đạo, quản lý).**

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

- Trước mắt, giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của quận và 12 phường hiện có để bố trí làm việc tại 06 phường mới. Đồng thời rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

- Đảm bảo giảm tối thiểu 20% công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của quận phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các chỉ đạo của Trung ương.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ (Đính kèm Phụ lục)

Thực hiện Công văn 4891/BTC-QLCS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về hướng dẫn bổ sung việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính; Công văn số 2856/STC-QLCS ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn công tác sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Sau đây là phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, như sau:

1. Đối với tài sản công là trụ sở làm việc

Tổng số trụ sở làm việc thực hiện sắp xếp là **41 trụ sở**, thực hiện sắp xếp, bố trí lại tiếp tục sử dụng làm trụ sở cho các đơn vị cấp xã là **25 cơ sở**; trụ sở dôi dư sau khi sắp xếp thực hiện phương án khác là 16 trụ sở (chuyển đổi công năng sử dụng làm cơ sở y tế, giáo dục, trụ sở khu phố). Lộ trình chuyển đổi công năng sử dụng: bố

²¹ Văn phòng UBND quận: 27 người; Phòng Nội vụ: 27; Phòng Tài chính – Kế hoạch: 19; Thanh tra: 10; Phòng Kinh tế, Hạ tầng- Đô thị: 60; Phòng Y tế: 14; Phòng Tư pháp: 12; Phòng TNMT: 25; Phòng GDĐT: 17; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin: 11

trí sử dụng trong năm 2025 là 09 cơ sở nhà, đất; cải tạo làm cơ sở giáo dục, thực hiện trong năm 2027.

2. Đối với tài sản công khác

Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc rà soát tài sản công thuộc phạm vi quản lý, kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được; thực hiện theo dõi, hạch toán tài sản theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài chính. Tổ chức thực hiện kiểm kê, phân loại tài sản thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm tháng 5 năm 2025 để chuẩn bị cho công tác bàn giao tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp cơ sở. Phương án sắp xếp, bố trí sử dụng tài sản công dự kiến như sau:

- Tài sản công tại các ĐVHC cấp xã hiện nay sẽ thực hiện bàn giao về ĐVHC cấp xã mới khi thực hiện sắp xếp theo Phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp cơ sở.

- Tài sản công là máy vi tính để bàn, thực hiện bàn giao cho các ĐVHC cấp xã mới theo phương án sắp xếp, bố trí CBCC (CBCC được phân công về phường nào làm việc thì bàn giao máy vi tính để bàn về phường đó).

- Đối với tài sản công là máy móc, thiết bị sử dụng chung: thực hiện phân loại, bàn giao cho các ĐVHC cấp xã mới theo tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản (số lượng biên chế) và tình trạng tài sản hiện có; đảm bảo sử dụng tiết kiệm, tránh lãng phí.

VII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP:
không có

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Ban Chỉ đạo

- Chỉ đạo việc xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Chỉ đạo và giám sát các cơ quan, đơn vị hành chính căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch tổ chức thực hiện theo đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; chỉ đạo lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chỉ đạo việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; bố trí

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; công tác bàn giao, tiếp nhận, chuyển đổi giấy tờ...

- Chỉ đạo lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định.

- Các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định.

2. Ban Tổ chức Quận ủy

- Chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng đảng Quận ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, Quận Đoàn rà soát, tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng Phương án nhân sự, biên chế đối với ĐVHC mới khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy sắp xếp, tổ chức lại, thành lập tổ chức bộ máy, nhân sự khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội sau khi xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Phòng Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận trình Ban Thường vụ Quận ủy liên quan về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan tham mưu theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành và Tổ Giúp việc; tham mưu tổ chức các cuộc họp, các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo và Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

- Tham mưu xây dựng phương án nhân sự, biên chế đối với ĐVHC mới khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Hướng dẫn việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ và mẫu dấu khi sắp xếp, sáp nhập và tổ chức lại đơn vị hành chính 02 cấp.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận Phương án xử lý trụ sở, tài sản làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn các đơn vị có liên quan sử dụng nguồn kinh phí và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Phối hợp với Phòng Nội vụ căn cứ định hướng của Đồ án điều chỉnh quy hoạch địa phương và tình hình thực tế để tham mưu xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã phù hợp.

6. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

Thông tin, truyền thông đến Nhân dân về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thời gian bắt đầu từ khi Kế hoạch này được ban hành cho đến khi tiến hành tổng kết thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 phường

Tuyên truyền về chủ trương sắp xếp, tổ chức các đơn vị hành chính cấp xã, xây dựng mô hình chính quyền 02 cấp trong cơ quan, đơn vị, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng đối với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy vì lợi ích chung.

Rà soát, báo cáo lập danh sách, thống kê các tiêu chí về trình độ chuyên môn, năng lực, thời gian công tác, mức độ hoàn thành công việc, đủ tuổi tái cử theo quy định, tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của cơ quan, đơn vị.

Nắm bắt góc nhìn, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; nắm bắt quan điểm, thái độ của các nhóm bị ảnh hưởng bởi chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ người hoạt động không chuyên trách.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trong công tác văn thư, lưu trữ, chuyển giao hồ sơ cho đơn vị mới theo quy định khi sắp xếp 12 phường.

8. Các đơn vị sự nghiệp công lập

- Thực hiện sắp xếp lại Trạm y tế trên địa bàn 12 phường theo hướng dẫn của Sở Y tế về sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của Thành phố khi có chủ trương liên quan đến công tác tổ chức bộ máy.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tuân thủ Hiến pháp, thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Đặc biệt là quận quan tâm, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao về chủ trương sắp xếp ĐVHC.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố nhanh chóng ban hành văn bản về chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với người hoạt động không chuyên trách khi thôi việc.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức để thực hiện bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2025, kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. / *noa*

Nơi nhận:

- UBND Tp;
- Sở Nội vụ;
- Ban TVQU;
- VP QUGV;
- CQCM và 12P;
- Các ĐVSNCL;
- Lưu: VT, NV (C)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trí Dũng





ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TRỤ SỞ CÔNG TẠI CÁC ĐVHC CẤP XÃ SAU SẮP XẾP

(Đính kèm Đề án số 1727/ĐA-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Tên cấp xã	Địa chỉ trụ sở	Số lượng	Diện tích		Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình			Phương án bố trí, sử dụng	Hiện trạng sử dụng hiện nay	Pháp lý về nhà, đất	Giấy chứng nhận QSDĐ	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao
				DT đất (m2)	DT sàn sử dụng (m2)	Tiếp tục sử dụng	Không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027			Quyết định xác lập SHNN; Quyết định giao đất		
Tổng cộng				41	61,190	49,262	25	0	16	9	0	7				
1	PHƯỜNG HẠNH THÔNG			12			8	0	4	4	0	0				
1	UBND Phường 1	306 (số cũ 304) Nguyễn Văn Nghi, Phường 7		915.4	911.7	X						Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND TQVN, Ủy ban nhân dân phường	Trụ sở UBND Phường 1 (gồm 01 ngôi nhà, 02 tầng, kết cấu BTCT)	QĐ 36276/QĐ-UB ngày 27/7/1994 của UBND TP; Quyết định số 5607/QĐ-UBND ngày 12/10/2013 của UBND Thành phố về công nhận QSDĐ	CT27061 do Sở TNMT cấp ngày 19/11/2013	Trụ sở cơ quan, đơn vị
2	UBND Phường 1 (Công an Phường 7 cũ)	1 đường số 7, Phường 7 (số cũ 302A Nguyễn Văn Nghi)		433.9	418.0	X							Trụ sở Đảng ủy - MTTQ, Đoàn thể Phường 1 (gồm 01 ngôi nhà, 02 tầng, kết cấu BTCT)	QĐ 66097/QĐ-UB ngày 30/6/1995 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
3	UBND phường 3	11/23 (số cũ 23/11) Nguyễn Thái Sơn, Phường 3		1,173.6	1,847.0	X							Trụ sở UBND phường 3, gồm 02 khối nhà, 03 tầng (Công an Phường 3 chuyển về trụ sở mới tại địa chỉ số 338 đường Nguyễn Văn Công, P.3, quận Gò Vấp)	QĐ 134/QĐ-UB-SHNN ngày 22/10/2009 của UBND TP; QĐ 5607/QĐ-UBND Ngày 12/10/2013 về công nhận QSDĐ	QĐ 5607/QĐ-UBND Ngày 12/10/2013 về công nhận QSDĐ	Trụ sở cơ quan, đơn vị
4	Công an Phường 1 (UBND Phường 4 cũ)	302 (số cũ 224-226) Nguyễn Thái Sơn, Phường 4		587.0	801.0	X						Trụ sở Công an phường	Trụ sở Công an Phường 1 (mới) (gồm 01 khối nhà, 02 tầng)	QĐ 58806/QĐ-UB ngày 14/01/1995 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
5	Công an Phường 1	2 Nguyễn Thượng Hiền (số cũ 467 Lê Quang Định) Phường 1		546.8	250.0	X							Trụ sở Công an phường 1 (gồm 01 khối nhà, 02 tầng)	QĐ 35524/QĐ-UB ngày 25/7/1994 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
6	Công an Phường 3	350 Nguyễn Văn Công, Phường 3 (số cũ 338, T20)		305.7	213.7	X							Trụ sở Công an Phường 3	QĐ 161/QĐ-UBND-SHNN ngày 26/11/2009 của UBND TP; QĐ 5667/QĐ-UBND Ngày 12/10/2013 về công nhận QSDĐ		Đất giáo dục (DGD)
7	Ủy ban nhân dân phường 1 (BCH quân sự phường 1)	199 (số cũ 125) Nguyễn Thái Sơn Phường 7		489.0	359.0	X						Trụ sở BCH quân sự phường	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường 1 hiện nay và trung tâm học tập cộng đồng phường (gồm 01 khối nhà, 01 tầng)	Quyết định xác lập sở hữu nhà nước số 39/QĐ-UBND-SHNN ngày 25/02/2010		Đất giáo dục (DGD)
8	UBND Phường 3 (Ban Chỉ huy quân sự phường 3)	88/563A (số cũ 88/564) Nguyễn Kiệm Phường 3		246.9	382.0	X							Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 3 (gồm 01 khối nhà, 02 tầng)	QĐ 58822/QĐ-UB ngày 14/01/1995 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị



STT	Tên cấp xã	Địa chỉ trụ sở	Số lượng	Diện tích		Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình			Phương án bố trí, sử dụng	Hiện trạng sử dụng hiện nay	Pháp lý về nhà, đất	Giấy chứng nhận QSDĐ	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao
				DT đất (m2)	DT sàn sử dụng (m2)	Tiếp tục sử dụng	Không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027			Quyết định xác lập SHNN; Quyết định giao đất		
9	UBND Phường 1	501 (số cũ 489) Lê Quang Định Phường 1		642.0	870.0			X	X			Chuyển đổi công năng làm cơ sở y tế	Trụ sở UBND phường 1 cũ (gồm 01 khối nhà, 02 tầng), hiện để trống	QĐ 36292/QĐ-UB ngày 27/7/1994 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
10	UBND Phường 1 (Ban Chỉ huy quân sự Phường 1)	499/4 (số cũ 487) Lê Quang Định Phường 1		147.3	90.0			X	X			Trụ sở khu phố	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 1 cũ (gồm 01 khối nhà, 01 tầng), hiện để trống	QĐ 160/QĐ-UB-SHNN ngày 26/11/2009 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
11	UBND Phường 1 (Công an phường 4 cũ)	125 Lê Lợi Phường 4		328.5	341.0			X	X			Trung tâm học tập cộng đồng phường	Trụ sở Công an phường 4 cũ (gồm 01 khối nhà, 02 tầng), hiện để trống	QĐ 58828/QĐ-UB ngày 14/01/1995 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
12	UBND Phường 1 (Ban Chỉ huy quân sự phường 4 cũ)	164 (số cũ 138) Nguyễn Thái Sơn Phường 4		112.0	174.7			X	X			Trụ sở khu phố	Trụ sở BCH quân sự Phường 4 cũ (gồm 01 khối nhà, 02 tầng), hiện để trống	58816/QĐ-UB ngày 27/7/1994 của UBND thành phố		Trụ sở cơ quan, đơn vị
II	PHƯỜNG AN NHƠN		6			4	0	2	2	0	0					
1	Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp	1C Nguyễn Văn Lương, Phường 6		898.0	2,827.0	X						Trụ sở Đảng ủy - HĐND – UBND TTQVN, Ủy ban nhân dân phường	Trụ sở Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Gò Vấp và Nhà văn hóa Phụ nữ (01 ngôi nhà 06 tầng; bao gồm phòng làm việc, các phòng chức năng, phòng học, phòng truyền thống, hội trường 300 chỗ; diện tích xây dựng 454,5)	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 về giao đất cho Ban QLĐT XDCT thực hiện dự án xây dựng Nhà Văn hóa phụ nữ quận Gò Vấp		
2	UBND phường 5	394 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5 (số cũ 290 Nguyễn Thái Sơn)		1,674.9	1,676.2	X							Gồm 02 ngôi nhà, 03 tầng, kết cấu BTCT; Trụ sở UBND phường 5: 1,441m2 và Phường đối phường 5: 224,82m2	QĐ 24099/QĐ-UB ngày 28/5/1994 của UBND TP; Quyết định số 5978/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND TP về công nhận quyền sử dụng đất	CT28583 do Sở TNMT cấp ngày 30/12/2013	Trụ sở cơ quan, đơn vị
3	UBND Phường 6	364 Lê Đức Thọ, Phường 6 (số cũ 340 Lê Đức Thọ)		984.7	678.5	X						Trụ sở Công an phường	Trụ sở UBND Phường 6	QĐ 44670/QĐ-UB ngày 16/10/1994 của UBND TP; Quyết định số 5607/QĐ-UBND ngày 12/10/2013 của UBND Thành phố về công nhận QSDĐ		Trụ sở cơ quan, đơn vị
4	UBND Phường 6 (Công an Phường 6, BCH quân sự, Trạm Y tế)	366 (số cũ 999) Lê Đức Thọ Phường 6		1,557.0	1,646.0	X						Trụ sở Công an phường, BCH quân sự, Trạm Y tế	Trụ sở liên cơ quan gồm Công an phường 6 (4 tầng, diện tích xây dựng 147m2, Diện tích sân 545,8m2), Ban chỉ huy quân sự phường 6 (3 tầng, diện tích xây dựng 85,6m2, Diện tích sân 257,4m2) và Trạm y tế phường 6 (3 tầng, diện tích xây dựng 132m2, Diện tích sân 395,3m2)	QĐ 68017/QĐ-UB ngày 23/9/1995 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
5	Hội Chữ Thập đỏ quận	43 Huỳnh Khương An Phường 5		361.4	643,4			X	X			Cơ sở y tế phường	Trụ sở Hội chữ thập đỏ Quận Gò Vấp (01 khối nhà, bố trí phòng làm việc, hội trường)	QĐ 38284/QĐ-UB ngày 11/8/1994 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, tổ chức

STT	Tên cấp xã	Địa chỉ trụ sở	Số lượng	Diện tích		Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình			Phương án bố trí, sử dụng	Hiện trạng sử dụng hiện nay	Pháp lý về nhà, đất		Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao
				DT đất (m2)	DT sản sử dụng (m2)	Tiếp tục sử dụng	Không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027			Quyết định xác lập SHNN; Quyết định giao đất	Giấy chứng nhận QSDĐ	
6	UBND Phường 5 (Công an phường 5)	40 (số cũ 34A) Nguyễn Văn Nghi Phường 5		243.2	310.0			X	X			Cơ sở y tế phường	Trụ sở Công an phường 5 (đã giải tỏa 1 phần lô giới, diện tích đất còn lại phù hợp quy hoạch 243,2m2)	QĐ 24224/QĐ-UB ngày 30/5/1994 của UBND TP; Quyết định số 5607/QĐ-UBND ngày 12/10/2013 của UBND Thành phố về công nhận QSDĐ	CT27060 do Sở TNMT cấp ngày 19/11/2013	Trụ sở cơ quan, đơn vị
III	PHƯỜNG GỖ VẤP		5			3	0	2	0	0	2					
1	Văn phòng Quận ủy + Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	332 (số cũ 19) Quang Trung Phường 10		15,794.0	8,815.0	X						Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND TP, Ủy ban nhân dân phường, BCH quân sự và địa điểm làm việc cho Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, Đội thống kê số 5	Trụ sở Quận ủy + Trụ sở UBND quận Gò Vấp (04 khối nhà, trong đó 03 khối bố trí phòng làm việc, phòng họp; 01 khối sử dụng làm kho lưu trữ hồ sơ)	QĐ 58458/QĐ-UB ngày 14/01/1995 của UBND TP; QĐ 58457/QĐ-UB ngày 14/01/1995 của UBND TP; QĐ 36277/QĐ-UB ngày 27/7/1994 của UBND TP về xác lập SHNN; Quyết định số 5978/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND TP về công nhận QSDĐ	CT28580 do Sở TNMT cấp ngày 30/12/2013	Trụ sở cơ quan, tổ chức
2	UBND Phường 10	525/1/8 (số cũ 48/4A) Quang Trung Phường 10		1,450.0	1,475.4	X						Trụ sở Công an phường	Trụ sở UBND phường 10 và BCH quân sự Phường 10	QĐ 55055/QĐ-UB ngày 24/12/1994 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
3	Phòng Giáo dục - Đào tạo	41/2 (số cũ 1A) Nguyễn Oanh Phường 10		2,842.2	2,282.0			X			X	Chuyển đổi công năng làm cơ sở giáo dục	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo (04 khối nhà, trong đó 02 khối bố trí phòng làm việc, 01 khối là hội trường giao ban toàn ngành; 01 khối sử dụng làm kho, thư viện)	QĐ 26642/QĐ-UB ngày 08/6/1994 của UBND TP; Quyết định số 5607/QĐ-UBND ngày 12/10/2013 của UBND Thành phố	CT27066 do Sở TNMT cấp ngày 19/11/2013	Trụ sở cơ quan, tổ chức
4	UBND Phường 10 (Công an phường 10)	338 (số cũ 22B) Quang Trung Phường 10		252.9	269.8	X						Trụ sở BCH quân sự phường	trụ sở Công an phường 10 (Diện tích đất hiện trạng 252,9 m2, diện tích đất phù hợp quy hoạch 98m2)	QĐ 36278/QĐ-UB ngày 27/7/1994 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
5	UBND Phường 17	37 (số cũ 6) Nguyễn Văn Lương Phường 17		4,129.0	2,901.0			X			X	Chuyển đổi công năng làm cơ sở giáo dục	Trụ sở liên cơ quan Phường 17 (UBND phường 17: 03 tầng 1830m2, Công an phường 17: 02 tầng 662,7m2, Ban chỉ huy quân sự phường 17: 03 tầng 342,2 và Trạm y tế Phường 17: 02 tầng 408m2; bếp ăn Công an 01 tầng 59,6m2)	QĐ 48996/QĐ-UB ngày 07/11/1994 của UBND TP; Quyết định số 5607/QĐ-UBND ngày 12/10/2013 của UBND Thành phố về công nhận QSDĐ	CT27065 do Sở TNMT cấp ngày 19/11/2013	Trụ sở cơ quan, đơn vị
IV	PHƯỜNG THỐNG TÂY HỢI		6			5	0	1	0	0	1					



STT	Tên cấp xã	Địa chỉ trụ sở	Số lượng	Diện tích		Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình			Phương án bố trí, sử dụng	Hiện trạng sử dụng hiện nay	Pháp lý về nhà, đất		Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao
				DT đất (m2)	DT sàn sử dụng (m2)	Tiếp tục sử dụng	Không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027			Quyết định xác lập SHNN; Quyết định giao đất	Giấy chứng nhận QSDĐ	
1	UBND Phường 8	175 Nguyễn Văn Khối, Phường 8		4,187.5	2,459.7	X						Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND TTQVN, Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, BCH quân sự phường	Trụ sở liên cơ quan Phường 8 (UBND Phường 8: khối nhà 03 tầng, diện tích sàn 2.182m2; Công an Phường 8: khối nhà 02 tầng, diện tích sàn 666m2; Ban Chỉ huy quân sự Phường: khối nhà 3 tầng, diện tích sàn 306m2)	2689/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của UBND TP về giao đất		Trụ sở cơ quan, đơn vị
2	UBND Phường 11	565 Quang Trung Phường 11		618.3	966.5	X						Trụ sở Công an phường	Trụ sở UBND phường 11 (diện tích xây dựng 382,7m2, 3 tầng; diện tích đất phù hợp quy hoạch 510,9m2)	QĐ 33948/QĐ-UB ngày 16/7/1994 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
3	Ủy ban nhân dân phường 11	157 Thống Nhất Phường 11 (số cũ 2/3 Thống Nhất)		359.3	271.0	X							Ủy ban nhân dân phường 11 tạm bố trí cho các tổ chức Đoàn thể sử dụng	QĐ 38290/QĐ-UB ngày 11/8/1994 của UBND TP		
4	UBND Phường 11 (Công an phường 11)	254/22 (số cũ 134/1) Lê Văn Thọ Phường 11 (thửa 162 tờ bản đồ 02; BK 310 Hạnh Thông Tây)		1,057.4	792.0	X							Trụ sở Công an phường 11 và mảng xanh.	Quyết định số 562/QĐ-UB-QLBT ngày 28/8/2000 của UBND quận Gò Vấp về quản lý đất công		Trụ sở cơ quan, đơn vị
5	Ủy ban nhân dân phường 11 (Ban Chỉ huy quân sự phường 11)	2/2 Quang Trung Phường 11		56.0	98.6	X						Trụ sở BCH quân sự phường	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự phường 11)	25644/QĐ-UB ngày 06/6/1994		
6	UBND Phường 9	9 Đường số 3 phường 9 (BK 954 An Hội)		4,830.2	2,805.9			X			X	Chuyển đổi công năng làm cơ sở giáo dục	Trụ sở liên cơ quan Phường 9 cũ (gồm 04 ngôi nhà, kết cấu BTCT: UBND Phường 9: 03 tầng, 1508,1m2; Công an phường 02 tầng, 605,8m2; BCH quân sự phường 03 tầng, 298,8m2; Trạm Y tế phường 02 tầng, 393,2m2), hiện để trống	QĐ giao đất số 1860/QĐ-UBND ngày 09/4/2012 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
V	PHƯỜNG AN HỘI TÂY		3			2	0	1	1	0	0					

STT	Tên cấp xã	Địa chỉ trụ sở	Số lượng	Diện tích		Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình			Phương án bố trí, sử dụng	Hiện trạng sử dụng hiện nay	Pháp lý về nhà, đất		Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao
				DT đất (m2)	DT sản sử dụng (m2)	Tiếp tục sử dụng	Không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027			Quyết định xác lập SHNN; Quyết định giao đất	Giấy chứng nhận QSDĐ	
1	UBND Phường 14	397 đường Phan Huy Ích P14 (thửa 59, TBD 108, P14)		4.017,4	2.830,0	X						Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND TP, Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, BCH quân sự phường	* Trụ sở liên cơ quan Phường 14, cụ thể: Trụ sở UBND: Diện tích xây dựng: 590m2, Diện tích sản xây dựng: 1790m2, Số tầng: 3 - Trụ sở Công an: DT Xây dựng: 240m2, DT sản xây dựng: 480m2, Số tầng: 2 - Trụ sở BCH Quân sự: DT xây dựng: 120m2, DT sản xây dựng: 240m2, Số tầng: 2 - Trạm Y tế DT xây dựng: 160m2, DT sản xây dựng: 320m2 + Số tầng: 2)	Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của UBND thành phố về giao đất để xây dựng Trụ sở liên cơ quan phường 14		Trụ sở cơ quan, đơn vị
2	UBND Phường 12	875 (số cũ 261C) Quang Trung Phường 12		1.759,7	863,0	X						Trụ sở Công an phường	Trụ sở UBND phường 12	QĐ 36279/QĐ-UB ngày 27/7/1994 của UBND TP; Quyết định số 5978/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND TP về công nhận quyền sử dụng đất.	CT27062 do Sở TNMT cấp ngày 19/11/2013	Trụ sở cơ quan, đơn vị
3	UBND Phường 12 (Công an phường 12, BCH quân sự Phường 12)	877 (số cũ 261C) Quang Trung Phường 12		903,8	581,7			X	X			Chuyển đổi công năng làm cơ sở y tế	Trụ sở Công an phường 12, trụ sở BCH quân sự Phường 12 (Diện tích đất phù hợp quy hoạch là 705,02m2; Diện tích xây dựng 457m2)	QĐ 36279/QĐ-UB ngày 27/7/1994 của UBND TP; Quyết định số 5607/QĐ-UBND ngày 12/10/2013 của UBND Thành phố về công nhận QSDĐ		Trụ sở cơ quan, đơn vị
VI	PHƯỜNG AN HỘI BÔNG		9			3	0	6	2	0	4					
1	UBND Phường 16	328 (số cũ 180) Thống Nhất, Phường 16		1.284,8	1.324,0	X						Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND TP, Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, BCH quân sự phường	Trụ sở UBND phường 16 và Công an phường 16 (02 khối nhà 02 tầng, cột sàn BTCT)	QĐ 142/QĐ-UB-SHNN ngày 22/10/2009 của UBND TP; Quyết định số 5978/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND TP về công nhận quyền sử dụng đất.	CT28581 do Sở TNMT cấp ngày 30/12/2013	Trụ sở cơ quan, đơn vị
2	Ủy ban nhân dân phường 15 (Công an phường 15)	718 (số cũ 3/42 A) Lê Đức Thọ Phường 15		647,6	1.269,0	X							Trụ sở Công an Phường 15 (01 ngôi nhà, 03 tầng, kết cấu BTCT)	QĐ 36286/QĐ-UB ngày 27/7/1994 của UBND TP; Quyết định số 5607/QĐ-UBND ngày 12/10/2013 của UBND Thành phố về công nhận QSDĐ	CT27064 do Sở TNMT cấp ngày 19/11/2013	Trụ sở cơ quan, đơn vị

STT	Tên cấp xã	Địa chỉ trụ sở	Số lượng	Diện tích		Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình			Phương án bố trí, sử dụng	Hiện trạng sử dụng hiện nay	Pháp lý về nhà, đất		Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao
				DT đất (m2)	DT sàn sử dụng (m2)	Tiếp tục sử dụng	Không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027			Quyết định xác lập SHNN; Quyết định giao đất	Giấy chứng nhận QSDĐ	
3	UBND Phường 15 (UBND Phường 13 cũ)	1163 (số cũ 106/1135) Lê Đức Thọ Phường 13		1.800,2	1.514,0	X						Trụ sở Công an phường	Trụ sở UBND Phường 15 (Gồm 03 ngôi nhà, 03 tầng; kết cấu BTCT). Trụ sở UBND phường 13, 3 tầng 818m2, Công an phường 3, 3 tầng, 693m2; BCH quân sự phường 13 510m2.	QĐ 23930/QĐ-UB ngày 27/5/1994 của UBND TP; Quyết định số 5607/QĐ-UBND ngày 12/10/2013 của UBND Thành phố về công nhận QSDĐ	CT27063 do Sở TNMT cấp ngày 19/11/2013	Trụ sở cơ quan, đơn vị
4	UBND Phường 15 (Công an phường 15)	618 (số cũ 23/408) Thống Nhất Phường 15		124,0	494,0			X	X			Chuyển đổi công năng làm cơ sở y tế	Đề trồng	QĐ 54697/QĐ-UB ngày 24/12/1994 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
5	Ủy ban nhân dân phường 15 (Ban Chỉ huy quân sự Phường 15)	696 (số cũ 1/2 A) Lê Đức Thọ Phường 15		76,1	200,3			X	X			Trụ sở khu phố	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 15 cũ, hiện để trống	QĐ 44737/QĐ-UB ngày 06/10/1994 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, đơn vị
6	Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN quận Gò Vấp	23 đường số 9 (số cũ 450/16C) Lê Đức Thọ Phường 16		708,7	721,4			X			X	Chuyển đổi công năng làm cơ sở giáo dục	Trụ sở UBMTTQ Quận Gò Vấp (01 khối nhà, bố trí phòng làm việc, hội trường)	QĐ 143/QĐ-UBND-SHNN ngày 22/10/2009 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, tổ chức
7	Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN quận Gò Vấp	21 đường số 9 (số cũ 450/19A) Lê Đức Thọ, Phường 16		847,3	466,0			X			X	Chuyển đổi công năng làm cơ sở giáo dục	Đề trồng, trước đây là trụ sở Hội Liên hiệp Phụ nữ	QĐ 113/QĐ-UBND-SHNN ngày 24/9/2009 của UBND TP		Trụ sở cơ quan, tổ chức
8	Quận Đoàn Gò Vấp	25 đường số 9 (số cũ 450/19B) Lê Đức Thọ Phường 16		856,2	962,0			X			X	Chuyển đổi công năng làm cơ sở giáo dục	Trụ sở Quận Đoàn Thanh Niên Quận Gò Vấp (01 khối nhà, bố trí phòng làm việc, hội trường)	QĐ 130/QĐ-UBND-SHNN ngày 22/10/2009 của UBND TP	QĐ 368 ngày 21/3/2011 về giao quản lý, sử dụng	Trụ sở cơ quan, tổ chức
9	Hội Cựu Chiến binh	19 đường số 9 (số cũ 450/19) Lê Đức Thọ Phường 16		939,8	460,4			X			X	Chuyển đổi công năng làm cơ sở giáo dục	Trụ sở Hội cựu chiến binh Quận Gò Vấp (01 ngôi nhà, 2 tầng, cốt sàn BTCT, mái BTCT, bố trí phòng làm việc, hội trường)	QĐ 114/QĐ-UB-SHNN ngày 24/9/2009 của UBND TP	QĐ 560/QĐ-UBQ Ngày 30/9/1998, hồ sơ kỹ thuật, QĐ 368 ngày 21/3/2011 về giao quản lý sử dụng	Trụ sở cơ quan, tổ chức

Tổng cộng: 41 trụ sở

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP